TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-LĐ	*P, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc: Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đào Thị H.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên họp:* Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2026/TLST-LĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc "Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 32/2026/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* **Chị Hán Thị K, sinh năm 1990**;

Địa chỉ: Khu 4, phường V, tỉnh P.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh P;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường V, tỉnh P;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Ngọc, sinh năm 1985; Chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia.

2. Công ty TNHH S Việt Nam;

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, phường N, tỉnh P;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Cao C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu Thọ Mai, phường Thanh Miếu, tỉnh P.

3. Chị Lương Thị Hồng T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 1, xã Dân Chủ, tỉnh P.

(Các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Hán Thị K trình bày: Vào khoảng tháng 07/2008, do thiếu hiểu biết về pháp luật, chị có cho chị Lương Thị Hồng T, sinh năm 1993 mượn hồ sơ cá nhân (bao gồm Chứng minh nhân dân mang tên Hán Thị K) để chị T thực hiện thủ tục xin vào làm việc tại Công

ty TNHH S Việt Nam. Sau khi vào làm việc chị T dưới danh nghĩa là Hán Thị K vào làm việc tại Công ty và được đóng bảo hiểm xã hội theo số bảo hiểm 2508014856 từ tháng 07/2008 đến 03/2012 thì thôi việc.

Trong cùng khoảng thời gian trên, bản thân chị thực tế đang làm việc tại Công ty TNHH Jeil P, nay đã đổi tên thành Công ty TNHH Bukang Vina có địa chỉ tại lô số 4, khu công nghiệp T, phường N, tỉnh P và tham gia bảo hiểm xã hội chính chủ mang tên chị là Hán Thị K với số sổ bảo hiểm xã hội là 2512004861.

Hiện nay, chị được cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P thông báo bị trùng quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2010 đến tháng 03/2012 trên hệ thống quản lý của cơ quan Bảo hiểm xã hội nên chị không thể thực hiện các quyền lợi của mình về bảo hiểm theo quy định. Vì vậy, chị kính đề nghị quý Tòa xem xét, giải quyết nội dung sau: Đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam ký kết với người lao động thực tế là chị Lương Thị Hồng T dưới danh nghĩa Hán Thị K tháng 07/2008 là vô hiệu. Và yêu cầu thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội của sổ bảo hiểm số 2508014856 từ tháng 07/2008 đến tháng 03/2012 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và chị đồng ý số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này được trả lại cho người lao động thực tế là chị Lương Thị Hồng T để chị có cơ sở chốt sổ bảo hiểm duy nhất theo đúng quá trình lao động. Do công việc của chị hiện nay đang làm công nhân nên rất khó xin nghỉ để tham gia giải quyết vụ việc nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp giải quyết vụ việc trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Hồng T trình bày: Tháng 07/2008 do không hiểu biết pháp luật nên chị đã mượn của chị Hán Thị K một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH S Việt Nam có địa chỉ: Khu công nghiệp T, tỉnh P. Sau khi vào làm việc Công ty TNHH S Việt Nam đã ký hợp đồng lao động với chị nhưng lấy tên chị Hán Thị K và Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 thì chị xin nghỉ việc không làm ở Công ty TNHH S Việt Nam nữa, số sổ bảo hiểm là 2508014856. Trong thời gian chị làm việc ở Công ty TNHH S Việt Nam thì chị Hán Thị K làm việc tại Công ty TNHH Jeil P và được Công ty TNHH Jeil P đóng bảo hiểm xã hội nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm với nhau. Nay chị Hán Thị K yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị nhưng lấy tên chị Hán Thị K và Công ty TNHH S Việt Nam tháng 7/2008 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 tại số sổ bảo hiểm 2508014856 theo sự tính toán của Cơ quan bảo hiểm chị hoàn toàn đồng ý và chị mong muốn được nhận lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị. Hiện nay do thời gian đã lâu nên chị không còn lưu giữ Hợp đồng lao động ký giữa chị dưới tên chị Hán Thị K với Công ty TNHH S Việt Nam nên không thể nộp cho Tòa án được. Do công việc của chị rất bận nên không có thời gian tham gia các phiên họp giải quyết vụ việc nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong quá trình Tòa án mở phiên họp giải quyết vụ việc trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P do ông Nguyễn Quang Ngọc là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh P phát hiện trường hợp chị Hán Thị K, sinh năm 1990 ở phường V, tỉnh P có 02 mã số BHXH bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Mã số 1: 2508014856 được cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam, phường N, tỉnh P có thời gian tham gia BHXH từ tháng 07/2008 đến tháng 03/2012.

Mã số 2: 2512004861 được cấp tại Công ty TNHH Jeil P, phường N, tỉnh P, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 02/2010 đến tháng 04/2025.

Tháng 07/2008, chị Lương Thị Hồng T (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH S Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số BHXH 2508014856. Thời điểm đó chị Hán Thị K đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Jeil P theo mã số BHXH 2512004861.

Nay chị Hán Thị K trình chiy là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị Lương Thị Hồng T mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Chị Lương Thị Hồng T đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Hán Thị K để xin việc tại Công ty TNHH S Việt Nam. Trong thời gian chị Lương Thị Hồng T làm việc dưới tên Hán Thị K tại Công ty TNHH S Việt Nam thì chị Hán Thị K đang làm việc tại Công ty TNHH Jeil P, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam là chị Lương Thị Hồng T.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị Hán Thị K có 02 mã số BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau. Để đảm bảo quyền lợi cho chị Hán Thị K đề nghị Toà án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Hán Thị K. Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508014856, mang tên Hán Thị K từ tháng 07/2008 đến tháng 03/2012 tại Công ty TNHH S Việt Nam, với tổng số tiền là: 12.134.700đ *(Mười hai triệu một trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm đồng).*

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S Việt Nam do ông Ngô Cao Cường là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tháng 7/2008, Công ty TNHH S Việt Nam có ký hợp đồng lao động với chị Hán Thị K. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Hán Thị K từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 thì chị K xin nghỉ việc, số sổ bảo hiểm xã hội là 2508014856 tại Cơ quan bảo hiểm tỉnh P. Đến nay, chị Hán Thị K có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động ký tháng 7/2008 giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Hán Thị K là vô hiệu do có sự lừa dối với lý do chị không hiểu biết pháp luật nên đã cho chị Lương Thị Hồng T mượn một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH S Việt Nam. Khi ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam, chị Lương Thị Hồng T đã lấy tên của chị Hán Thị K và Công ty đã đóng bảo hiểm cho Hán Thị K (nhưng

người lao động thực tế là chị Lương Thị Hồng T) tại số sổ bảo hiểm 2508014856 từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012.

Nay chị Hán Thị K yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị Hán Thị K (do chị Lương Thị Hồng T mượn hồ sơ) và Công ty TNHH S Việt Nam tháng 7/2008 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 số sổ bảo hiểm là 2508014856

Quan điểm của Công ty TNHH S Việt Nam: Công ty đồng ý Hợp đồng lao động ký tháng 7/2008 giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Hán Thị K (thực tế do chị Lương Thị Hồng T ký) là vô hiệu. Công ty cũng nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và số tiền thoái thu này được trả lại cho người lao động thực tế là chị Lương Thị Hồng T. Do khi người lao động nghỉ việc nên Công ty TNHH S Việt Nam đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ bản Hợp đồng lao động nào. Ngoài ra do công việc bận nên Công ty TNHH S Việt Nam xin được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc nêu trên của Tòa án.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp và đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hán Thị K. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Hán Thị K vào tháng 7/2008 (do chị Lương Thị Hồng T mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh P thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2508014856 cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 12.134.700đ *(Mười hai triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, bảy trăm đồng)* được trả lại cho chị Lương Thị Hồng T. Chị Hán Thị K phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng lao động chị Hán Thị K yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH S Việt Nam có địa chỉ tại khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P (nay là phường N, tỉnh P). Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Hán Thị K (do chị Lương Thị Hồng T mượn hồ sơ) vào tháng 7/2008 là vô hiệu thấy rằng: Chị Lương Thị Hồng T sử dụng hồ sơ của chị Hán Thị K để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam là có sự lừa dối do người lao động ký kết hợp đồng không đúng chủ thể, điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hán Thị K dẫn đến vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Hán Thị K là có căn cứ được chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH S Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội cho chị Lương Thị Hồng T (mượn tên chị Hán Thị K) tại số sổ bảo hiểm 2508014856 từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 thì cũng trong khoảng thời gian này chị Hán Thị K đang làm việc tại Công ty TNHH Jeil P và được Công ty TNHH Jeil P đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ 2512004861 nên đã dẫn đến có thời gian đóng trùng hai sổ bảo hiểm xã hội đều mang tên Hán Thị K. Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Hán Thị K (thực tế do chị Lương Thị Hồng T ký) là vô hiệu, vì vậy phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu nên cần thoái thu toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 của số sổ bảo hiểm 2508014856 là đúng và số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 12.134.700đ *(Mười hai triệu một trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm đồng)* được trả lại cho người lao động thực tế là chị Lương Thị Hồng T là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Chị Hán Thị K phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hán Thị K. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Hán Thị K tháng 7/2008 (do chị Lương Thị Hồng T mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh P thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2008 đến tháng 3/2012 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2508014856 cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 12.134.700đ *(Mười hai triệu một trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm đồng)* trả lại cho chị Lương Thị Hồng T.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Hán Thị K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hán Thị K (do chị Nguyễn Thị Hồng Nhung nộp thay) đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0005633 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh P.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị H